TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2018.
V/v Ly hôn và quyền nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Vi Thị Khiểu**
2. Bà **Lô Thị Loan**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Hà Văn Hải**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông: **Xeo Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Và Y L**, sinh năm 1990; Địa chỉ: bản TS, xã NC, huyện KS, tỉnh NA. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Già Bá D,** sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: bản HX, xã N, huyện KS, tỉnh NA. Vắng mặt (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 25 - K1 Trại giam số 3 huyện TK, tỉnh NA).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2018 và bản tự khai, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chị Và Y L trình bày: Chị và anh Già Bá D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện KS, tỉnh NA. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường nhưng đến năm 2009 anh Già Bá D vi phạm pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị kết án 18 năm tù. Thấy rằng hiện nay anh Già Bá D đang chấp hành án dài hạn nên tình cảm vợ chồng không còn, tương lai hạnh phúc không còn được đảm bảo nên ngày 23/7/2018 chị đã có đơn khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với anh Già Bá D.

Về con: Vợ chồng có một con chung tên là Già Bá K sinh ngày 10/10/2014, nếu ly hôn chị Và Y L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Già Bá D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành ủy thác thu chứng cứ và được anh Già Bá D trình bày tại bản tự khai như sau: Về thời gian đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày, đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Và Y L nhưng thấy rằng hai vợ chồng đang có tình cảm nên không đồng ý ly hôn; Về con chung anh cũng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Và Y L đã trình bày, nay nếu phải ly hôn do anh đang phải chấp hành án nên đồng ý cho chị Và Y L trực niếp nuôi con chung; Về tài sản anh Già Bá D khai hai vợ chồng đang có các tài sản là 01 con trâu đực và 03 con bò và số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) của mẹ anh Dênh nhờ vợ chồng cất giữ hộ, do anh Già Bá D chưa đồng ý ly hôn hơn nữa anh cũng đang phải chấp hành án trong trại giam nên anh không yêu cầu phân chia, khi nào anh chấp hành án xong ra trại thì anh và chị Và Y L sẽ tự giải quyết giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện của mình.

Do bị đơn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cho chị Và Y L và anh Già Bá D được ly hôn nhau. Về con, giao con chung cho chị Và Y L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Và Y L. Về tài sản, đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Và Y L yêu cầu ly hôn với anh Già Bá D có hộ khẩu thường trú tại bản HX, xã N, huyện KS, tỉnh NA, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Anh Già Bá D hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không thể có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Già Bá D.

[2] Về hôn nhân: Chị Và Y L và anh Già Bá D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc do anh Già Bá D vi phạm pháp luật và chấp hành hình phạt 18 năm, thấy rằng tương lai xây dựng hạnh phúc gia đình khó có thể thực hiện được. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đủ cơ sở để quyết định cho chị Và Y L và chị Già Bá D được ly hôn nhau.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Già Bá K sinh ngày 10/10/2014 ly hôn chị Và Y L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Già Bá D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, anh Già Bá D đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không có khả năng và điều kiện để nuôi con và anh cũng đã đồng ý giao con cho chị Và Y L nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con, cần giao cháu Già Bá K cho chị Và Y L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Và Y L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Già Bá D.

[4] Về tài sản và các khoản nợ: Cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau này nếu có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Và Y L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Và Y L được ly hôn với anh Già Bá D.

2. Về con cái: Giao con chung là Già Bá K (sinh ngày 10/10/2014) cho chị Và Y L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Già Bá D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Và Y L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001272 ngày 20/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Nậm Cắn (nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc